TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HSST
Ngày: 18/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Minh – Giáo viên nghỉ hưu và bà Đỗ Thị Ái Thương.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Hằng Nga - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 10, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2025/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HS ngày 24/7/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 07 ngày 06/8/2025, đối với bị cáo **Lê Văn T**, sinh ngày 15/11/1983. CCCD số 030083012877. Giới tính: Nam; Nơi sinh: K, Hải Dương. Nơi cư trú: Khu dân cư B, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương (nay là Khu dân cư B, phường N, thành phố Hải Phòng). Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 9/12. Con ông Lê Quang C (đã chết) và bà Đinh Thị H. Có vợ là Nguyễn Quỳnh A, sinh năm 1989 (đã chết). Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi trú. Có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:***

1/ Cháu Lê Tú L, sinh ngày 27/5/2023.

Người đại diện hợp pháp, giám hộ của cháu Lê Tú L: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1963 (Là bà ngoại cháu Lê Tú L). Nơi cư trú: Khu L, phường K, thành phố Hải Phòng.

2/ Chị Nguyễn Quỳnh A (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Quỳnh A:

1. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1963 (Là mẹ bị hại Quỳnh A).

2. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1956 (là bố bị hại Quỳnh A).

Đều cư trú: Khu L, phường K, thành phố Hải Phòng.

3. Cháu Nguyễn Ngọc H2, sinh ngày 13/11/2015 (Là con bị hại Quỳnh A).

4. Cháu Nguyễn Đức C1, sinh ngày 06/5/2019 (Là con bị hại Quỳnh A).

5. Cháu Lê Tú L, sinh ngày 27/5/2023 (Là con bị hại Quỳnh A).

Đều cư trú: Nơi cư trú: Khu dân cư B, phường N, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp, giám hộ của các cháu Nguyễn Ngọc H2 và Nguyễn Đức C1: Anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 1988. Địa chỉ: Khu P, phường K, thành phố Hải Phòng.

Đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại Nguyễn Quỳnh A: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1963 (Là mẹ bị hại Quỳnh A). Nơi cư trú: Khu L, phường K, thành phố Hải Phòng.

Bà T1 có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 02/02/2025 Lê Văn T (có giấy phép lái xe số R269255, hạng A1, cấp ngày 20/3/2004, có giá trị không thời hạn) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH moden, dung tích 124 cm^3, biển số 34D1-513.39 chở theo vợ là chị Nguyễn Quỳnh A, sinh năm 1989, bế cháu Lê Tú L, sinh ngày 27/5/2023 (là con gái của T và chị Quỳnh A) ngồi phía sau xe và cháu Nguyễn Đức C1, sinh ngày 06/5/2019 (là con riêng của chị Nguyễn Quỳnh A) ngồi phía trước xe, đi từ nhà anh Nguyễn Tiến S ở khu dân cư N, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương (nay là phường P, thành phố Hải Phòng) ra hướng Quốc lộ C để đi về nhà. Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày khi đi đến đoạn Km0+300, ĐH05 (đường liên xã) thuộc khu dân cư N, phường A, thị xã K tỉnh Hải Dương, đây là đoạn đường cong bên phải (đoạn cong dài 58 mét, cong về bên phải, độ cong 30 độ tính theo hướng từ khu dân cư N đi Quốc lộ C); đoạn đường được trải nhựa bằng phẳng, được chia thành 02 chiều xe chạy, lòng đường rộng 9 mét, tiếp giáp với mép đường trái là phần lề đường đất rộng 0,8 mét, tiếp đó là dãy hàng cây phi lao, cây chuối dọc theo tuyến đường; tiếp đến là mương nước rộng 3,3 mét, chiều cao từ mặt nước đến mặt đường là 2,1 mét; tiếp giáp song song với mương nước là đường bờ ruộng rộng 1,4 mét, chiều cao từ mặt mương nước đến mặt bờ ruộng là 1,1 mét; tiếp giáp với bờ ruộng là cánh đồng của khu dân cư Nghĩa V. T điều khiển xe mô tô đi bên phải đường, tại thời điểm này đường vắng, không có phương tiện khác tham gia giao thông. Do trời

tối, không chú ý quan sát, không thấy phần đường bị cong cua nên T đã điều khiển xe mô tô đi thẳng và đi sang phần đường bên trái, theo quán tính xe mô tô đi qua phần lề đường, rồi cả xe và người lao xuống khu vực mương nước bên trái đường. T2 bị văng xuống mương nước bị thương, chị Quỳnh A bị văng xuống ruộng cánh đồng khu dân cư Nghĩa V, cháu Đức C1 và cháu Tú L bị văng xuống bờ mương. Hậu quả chị Quỳnh A chết tại hiện trường, cháu Tú L bị thương tích 31% sức khỏe, xe mô tô bị hỏng thiệt hại 2.667.600 đồng.

Kết luận giám định tử thi số 37/KLGĐTT-KTHS ngày 12/02/2025 của Phòng K - Công an tỉnh H kết luận nguyên nhân chết của chị Nguyễn Quỳnh A: Cổ trạng thái lúc lắc tự do. Xương đốt sống cổ số 4,5 gãy di lệch tạo khe rộng đứt lọt ngón tay; Gãy cung bên xương sườn từ số 4 đến số 7 bên trái và gãy cung bên xương sườn số 6,7 bên phải; Gãy 1/3 dưới xương đùi trái. Nguyên nhân tử vong: Chấn thương đốt sống cổ.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 166/KLTTCT ngày 27/5/2025 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh H, kết luận thương tích của cháu Lê Tú L: Chấn thương gây gãy cổ xương đùi trái, được bó bột cố định. Hiện ổn định. Xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của cháu Lê Tú L tại thời điểm giám định là 31%. Tổn thương do vật tày gây ra, cháu L bị tai nạn giao thông gây ra là phù hợp.

Kết luận định giá tài sản số 261/KL-HĐ ĐGTS ngày 10/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thị xã K, kết luận: Các bộ phận hư hỏng của xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại SH moden, BKS:34D1-513.39 trị giá 2.667.600 đồng.

Về việc thu giữ, xử lý đồ vật, tài liệu: quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H (nay là Công an thành phố H) đã thu giữ và trả lại cho Lê Văn T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Hoda, loại SH mode, màu đen biển số 34D1-513.39; 01 mũ bảo hiểm trẻ em màu xanh, nhãn hiệu BKtec; 01 mũ bảo hiểm màu đen, nhãn hiệu Royal; 01 mũ bảo hiểm màu đen, nhãn hiệu Asia; 01 chiếc giầy nữ màu nâu trắng bên trái; 01 đôi giầy trắng xanh trẻ em; 01 đôi sục màu xanh đỏ trắng; 01 đôi giầy nam màu nâu.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Lê Văn T đã bồi thường cho đại diện gia đình người bị hại là bà Nguyễn Thị T1 (là mẹ đẻ của chị Nguyễn Quỳnh A) số tiền 30.000.000 đồng, bà T1 không yêu cầu T bồi thường thêm về dân sự.

Cáo trạng số 07/CT-VKSKV10 ngày 14/7/2025, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 10, thành phố Hải Phòng truy tố Lê Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận như quá trình điều tra và xác định Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội "Vi

phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng, không oan và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Quỳnh A là bà Nguyễn Thị T1 xác định đã nhận được đủ tiền bồi thường theo thỏa thuận và tự nguyện không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lê Văn T 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng 36 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Hải Phòng, nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh H (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, thành phố Hải Phòng), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện gia đình bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và các chứng cứ xác định tội: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 20 phút, ngày 02/02/2025, tại Km 0+300 đường Đ (đường liên xã) thuộc khu dân cư N, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương (nay là phường P, thành phố Hải Phòng), Lê Văn T (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô BKS: 34D1-513.39, trên xe chở theo vợ là chị Nguyễn Quỳnh A, sinh năm 1989, bế cháu Lê Tú L, sinh ngày 27/5/2023 (là con gái của bị cáo T và chị Quỳnh A) ngồi phía sau xe và cháu Nguyễn Đức C1, sinh ngày 06/5/2019 (là con riêng của chị Nguyễn Quỳnh A) ngồi phía trước xe, đi theo hướng từ khu dân cư Nghĩa V ra Quốc lộ C, đi đến đoạn đường trên do không chú ý quan sát, đi không đúng phần đường quy định đã điều khiển xe đi xuống mương nước bên trái đường. Hậu quả chị Quỳnh A chết tại hiện trường, cháu Tú L bị thương tích 31% sức khỏe, xe mô tô bị hỏng thiệt hại 2.667.600 đồng.

Như vậy, bị cáo Lê Văn T điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, do không chú ý quan sát, đi không đúng phần đường, không đảm bảo an toàn, đã đâm xe máy xuống mương nước, là nguyên nhân trực tiếp và lỗi do bị cáo gây ra trong vụ tai nạn giao thông nêu trên. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 10 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ và vi phạm khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019, gây thiệt hại cho tính mạng của chị Nguyễn Quỳnh A, gây thiệt hại sức khỏe của cháu Lê Tú L 31 % và gây thiệt hại tài sản 2.667.600 đồng, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Cáo trạng số 07/CT-VKSKV10 ngày 14/7/2025, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 10, thành phố Hải Phòng truy tố Lê Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng và sức khỏa của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn giao thông công cộng. Bị cáo có Giấy phép lái xe theo quy định nhưng đã không tuân thủ Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông làm chính vợ bị cáo là chị Nguyễn Quỳnh A bị chết, con gái bị cáo là cháu Lê Tú L bị thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể 31%.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án tiền sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; sau khi gây tai nạn, bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả đối với gia đình bị hại; trong giai đoạn điều tra, đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, trong quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Bị cáo được

hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] Về quyết định hình phạt:

Về hình phạt chính: Do bị cáo không có tiền án, tiền sự; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bị hại đầy đủ theo thỏa thuận; đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để nuôi dưỡng chăm sóc các con nhỏ do cháu Tú L là con chung của bị cáo và bị hại Quỳnh A mới hơn hai tuổi, bị thương tích, tổn hại cơ thể 31 %, bị cáo còn phải trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con riêng của bị hại Quỳnh A vẫn còn nhỏ dại; bản thân bị cáo cũng bị thương tích nặng, theo chẩn đoán của Bệnh viện đa khoa tỉnh H, bị cáo bị đa chấn thương: Chấn thương hàm mặt, gẫy xương đùi trái, chấn thương cột sống, chấn thương sọ não do tai nạn giao thông, các bất thường hàm mặt khác, tổn thương nội sọ; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng ổn định nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường theo thỏa thuận cho gia đình bị hại 30.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất kỳ khoản nào nên không phải giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H (nay là công an thành phố H) đã thu giữ và trả lại cho Lê Văn T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Hoda, loại SH mode, màu đen biển số 34D1-513.39; 01 mũ bảo hiểm trẻ em màu xanh, nhãn hiệu BKtec; 01 mũ bảo hiểm màu đen, nhãn hiệu Royal; 01 mũ bảo hiểm màu đen, nhãn hiệu Asia; 01 chiếc giầy nữ màu nâu trắng bên trái; 01 đôi giầy trắng xanh trẻ em; 01 đôi sục màu xanh đỏ trắng; 01 đôi giầy nam màu nâu, là phù hợp.

Đối với việc xác định nồng độ cồn và các chất ma túy trong máu của Lê Văn T, ngay sau khi xảy ra sự việc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đề nghị Bệnh viện đa khoa tỉnh H lấy mẫu máu của Lê Văn T để xét nghiệm. Tuy nhiên, ngày 25/4/2025 Bệnh viện đa khoa tỉnh H đã có văn bản phúc đáp, xác định mẫu máu của Lê Văn T bị hỏng, không đủ điều kiện để xét nghiệm nên không thực hiện được việc xét nghiệm theo yêu cầu của Cơ quan điều tra. Mặt khác, Bệnh viện

đã không kịp thời thông báo mẫu máu của T bị hỏng cho Cơ quan điều tra biết để có biện pháp điều tra tiếp theo. Tại bệnh án của Bệnh viện H4 - Đức, Hà Nội thể hiện việc thực hiện xét nghiệm mẫu máu vào hồi 19 giờ 03 phút ngày 03/02/2025 đối với Lê Văn T xác định trong máu của Lê Văn T không có nồng độ cồn. Lê Văn T khai nhận bản thân không sử dụng rượu bia trước khi tham gia giao thông, các nhân chứng cũng không ai xác định được tại bữa cơm tối ngày 02/02/2025, Lê Văn T có uống rượu hay không. Do vậy không có căn cứ xác định nồng độ cồn trong cơ thể của Lê Văn T khi tham gia giao thông.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn T bị kết án, nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

1/ Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

2/ **Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Hải Phòng, nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

4/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- Đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người giám hộ của người chưa thành niên;
- VKSND khu vực 10-Hải phòng;
- VKSND thành phố Hải phòng;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hải phòng;
- Cơ quan THAHS - Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THADS thành phố Hải phòng;
- Phòng hồ sơ, Công an TP. Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ THA hình sự, Văn phòng.

Nguyễn Văn Trung